TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày: 10-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Sậm**;

2. Bà **Trần Thị Diễm Châu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Tiến Lễ**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh S- Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ- Ngân hàng TMCP K. Xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1981. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Trần Mỹ Anh T1, sinh năm 2004. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1941. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị M1, sinh năm 1950. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K *có đại diện theo ủy quyền ông* Võ Minh S *trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:* Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K) có cho ông Trần Thanh T3 (đã chết 2022) và bà Trương Thị T vay số tiền 200.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 173/18/HĐTD/0404-3039 ngày 02/04/2018, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay là 13,23%/năm có điều chỉnh theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng, mục đích vay mua Kiot, để đảm bảo hợp đồng tín dụng thì phía bị đơn có lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 173/18/HĐTC-BĐS/0404-3039 ngày 02/04/2018 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V ngày 02/04/20218. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 6.446m^2, thửa đất số 322, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CS01509 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 13/02/2018, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Quá trình vay bị đơn nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định. Mặc dù, phía Ngân hàng K đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng K tổng số tiền là 63.102.949đ. Trong đó, nợ gốc 38.150.000đ, nợ lãi 24.952.949đ tính đến ngày 10/9/2024 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng K thu hồi nợ.

Bị đơn bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng K về việc có vay tiền và có thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng. Quá trình vay vốn có vi phạm nghĩa vụ thanh toán như Ngân hàng trình bày là đúng. Hiện ông Trần Thanh T3 đã chết. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bị đơn đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ gốc 38.150.000đ, nợ lãi 48.762.379đ. Trường hợp không thanh toán được bị đơn đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2 *và bà* Lê Thị M1 *trình bày:* Ông bà là cha mẹ ruột của ông Trần Thanh T3 (đã chết 2022). Việc vợ chồng ông Trần Thanh T3 và bà Trương Thị T vay tiền tại Ngân hàng TMCP K thì ông bà không hay biết, do tuổi đã cao không có khả năng lao động nên không đồng

ý việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay. Trường hợp có phát mãi tài sản tại thửa đất số 322 nêu trên thì ông bà cũng không có ý kiến gì. Do tuổi đã cao ông bà xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Trương Thị T, bà Trần Mỹ Anh T1, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2, bà Lê Thị M1 trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được bị đơn có vay tiền và hiện vẫn còn nợ của Ngân hàng K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng K số tiền nợ gốc 38.150.000đ, nợ lãi 24.952.949đ tính đến ngày 10/9/2024 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp không thanh toán nợ thì cho phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng K thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 phải có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký, do bà T và bà T1 không có đăng ký kinh doanh nên là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà T và bà T1 có nơi cư trú tại ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T2 và bà Lê Thị M1 đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngày 02/04/2018 ông Trần Thanh T3 (đã chết 2022) có vay tiền Ngân hàng K. Do đó, xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo hàng thừa kế thứ nhất của ông T3 gồm có: Bà Trương Thị T (vợ), bà Trần Mỹ Anh T1 (con), ông Trần Văn T2 (cha), bà Lê Thị M1 (mẹ) theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3, 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K: Ngày 02/4/2018 Ngân hàng K và ông Trần Thanh T3, bà Trương Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền trên tinh thần tự nguyện, thỏa thuận giữa hai bên đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hình thức, nội dung của hợp đồng nên đây là hợp đồng hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Đồng thời, việc vay tiền còn được thể hiện tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22126343/KUNN.CN ngày 02/4/2018. Từ khi vay đến nay bị đơn đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả gốc và lãi, mặc dù Ngân hàng K đã nhiều lần làm việc, thông báo nhắc nhở. Nay Ngân hàng K yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng. Về phía bị đơn cũng thống nhất đồng ý trả nợ vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng K tổng số tiền 63.102.949đ, trong đó nợ gốc 38.150.000đ, nợ lãi 24.952.949đ tính đến ngày 10/9/2024 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả xong nợ theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Trần Thanh T3 và bà Trương Thị T khi vay tiền của Ngân hàng K có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa 322 nêu trên để bảo đảm cho khoản nợ vay, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định. Tuy nhiên, quá trình vay vốn thì ông Trần Thanh T3 chết năm 2022 nên để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đúng quy định cần xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T3 gồm: Bà Trương Thị T (vợ), bà Trần Mỹ Anh T1 (con) ông Trần Văn T2 (cha), bà Lê Thị M1 (mẹ) vào tham gia có tụng trong vụ án để có trách nhiệm giao tài sản thế chấp cho phát mãi trong trường hợp bị đơn bà T và bà T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định.

Như vậy, việc Ngân hàng K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, nên có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 348 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí thẩm định: Tổng số tiền 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Xét lỗi làm phát sinh vụ kiện thuộc về bị đơn nên bị đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền này theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 157, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 348, 351 và Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với bị đơn bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1.

1. Buộc bị đơn bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 cùng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 63.102.949 đồng *(Sáu mươi ba triệu một trăm lẻ hai ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng)*. Trong đó, nợ gốc là 38.150.000 đồng và 24.952.949 đồng nợ lãi tính đến ngày 10/9/2024.

Bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được ký kết theo hợp đồng tín dụng số 173/18/HĐTD/0404-3039 ngày 02/04/2018.

Trường hợp bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Thanh T3 (chết năm 2022) gồm: Bà Trương Thị T (vợ), bà Trần Mỹ Anh T1 (con) ông Trần Văn T2 (cha), bà Lê Thị M1 (mẹ) có nghĩa vụ giao tài sản cho Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích

6.446m^2, thửa đất số 322, loại đất chuyên trồng lúa nước, thuộc tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CS01509 ngày 13/02/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp cho ông Trần Thanh T3 đứng tên, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 173/18/HĐTC-BĐS/0404-3039 ngày 02/4/2018.

2. Về chi phí thẩm định: Bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 phải chịu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* và có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

3. Về án phí: Bà Trương Thị T và bà Trần Mỹ Anh T1 phải chịu 3.155.000 đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 1.365.000 đồng *(Một triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006783 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Ánh Đào